

# BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP Ở MỸ

ThS. Trần Thị Cẩm Trang  
Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

## 1. Quy định chung

Thất nghiệp là điều khó tránh khỏi trong nền kinh tế thị trường, nhất là trong thời kỳ nền kinh tế vì lý do nào đó bị suy thoái, hàng làm ra không tiêu thụ được, buộc chủ doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô hay tạm ngừng sản xuất, do vậy, buộc phải sa thải công nhân, nhiều người bị mất việc làm lâm vào hoàn cảnh thất nghiệp. Ngay cả trong thời gian trời yên, biển lặng, thiên hạ thái hoà, lưu thông hàng hoá giữa các vùng miền ở một quốc gia, hay giữa các quốc gia với quốc gia, diễn ra thuận buồm xuôi gió vẫn có thể có thất nghiệp. Đó là trường hợp xảy ra ở những người có sức khoẻ bẩm sinh, có khả năng lao động, nhưng không có khả năng cạnh tranh trên các thị trường lao động vì không có tay nghề phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.

Những người không kiếm được việc làm này là đối chứng để những người có việc làm tích cực lao động, cải tiến công tác, hoàn thiện, đổi mới kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm, tăng thu nhập cho bản thân, góp phần làm ra nhiều của cải, làm giàu cho xã hội. Có lẽ đó là một trong những lý do ra đời của bảo hiểm thất nghiệp. Lý do khác là nhờ có bảo hiểm thất nghiệp mà xã hội được bình yên, ổn định vì “miệng đói, đầu gối phải bò”, có thể gây ra nhiều phiền toái cho xã hội, cho trật tự an ninh, ảnh hưởng xấu đến sản xuất, phát triển kinh tế. Vì thế mà ở các nền kinh tế thị trường từ lâu đã có luật bảo hiểm thất nghiệp.

Ở Mỹ, vấn đề bảo hiểm thất nghiệp được đề cập đến trong Đạo luật về An sinh Xã hội - ban hành tháng 8/1935. Theo đạo luật này, bảo hiểm và trợ cấp thất nghiệp là nhiệm vụ chung của chính quyền liên bang và của chính quyền các bang, nhằm bù đắp một phần tổn thất cho người thất nghiệp không phải lỗi tại mình, làm ở các doanh nghiệp có đóng góp (mua) bảo hiểm thất nghiệp. Những người thất nghiệp do lỗi tại mình thì không được hưởng trợ cấp (bảo hiểm) thất nghiệp. Đó là người tự ý bỏ việc làm; người vi phạm kỷ luật lao động bị đuổi việc; người tay nghề yếu kém, không đáp ứng được yêu cầu công việc được giao, bị sa thải, đã được hưởng trợ cấp mất việc làm.

Theo quy định chung ở Luật bảo hiểm thất nghiệp liên bang, những người từ 16 tuổi trở lên đã đăng ký xin việc làm ở Sở giới thiệu việc làm (cả công lẫn tư), trong thời hạn 4 tuần lễ chưa có việc làm, thì bị coi là người thất nghiệp. Ở Mỹ thất nghiệp được chia thành các loại sau đây:

- Người lao động bị thất nghiệp vì sản phẩm làm ra không nơi tiêu thụ hoặc không có khả năng cạnh tranh với các mặt hàng cùng loại nhập nội, cho nên sản xuất bị thu hẹp hay bị tạm ngừng hoạt động - do vậy, công nhân bị sa thải, lâm vào hoàn cảnh bị thất nghiệp.

- Công nhân viên chức nhà nước bị chuyển ngành nghề vì giảm biên chế, do vậy có thể lao động trong nghề nghiệp không phù hợp với nghề cũ, hưởng lương

thấp hơn nghề cũ, cũng bị coi là thất nghiệp hay là bán thất nghiệp.

- Quân nhân bị giảm trừ quân đội, cho nên bị chuyển sang ngạch dự bị hay sang ngành nghề khác - cũng bị coi như thất nghiệp.

- Những người đang lao động hay sinh sống ở vùng nào đó, bỗng nhiên bị thảm họa thiên tai xảy ra, làm họ bị tàn phế, không kiếm được việc làm, cũng bị coi là thất nghiệp.

Những người thất nghiệp nói trên đều được Đạo luật về An sinh Xã hội quan tâm, cứu trợ, nhưng mức trợ cấp và thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp khác nhau ở mỗi loại. Có loại được hưởng trợ cấp từ quỹ cứu trợ xã hội (người tàn tật vì thiên tai, tai nạn), các loại được trợ cấp từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp (người bị sa thải vì thu hẹp sản xuất v.v...)

Thông thường, quỹ cứu trợ xã hội lấy từ ngân sách nhà nước, còn quỹ bảo hiểm thất nghiệp lấy từ thuế bảo hiểm thất nghiệp. Thuế này do giới chủ phải nộp hàng tháng trên tổng tiền lương phải trả cho người làm công cho mình. Tuy nhiên, hiện nay có 3 bang người lao động cũng phải nộp thuế này hàng tháng cho quỹ bảo hiểm thất nghiệp của bang mình. Đó là bang Alaska, New Jersey và Pennsylvania.

Những người được hưởng trợ cấp thất nghiệp phải hội đủ các điều kiện sau đây:

- Phải là người thất nghiệp đúng như luật định.

- Phải lao động ổn định ít nhất là 6 tháng ở ngành nghề có mua bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Phải có đủ các yêu cầu được hưởng trợ cấp thất nghiệp quy định ở các chương trình bảo hiểm trợ cấp thất nghiệp của Liên bang và của bang mình lao động.

Để được hưởng trợ cấp (bảo hiểm) thất nghiệp, người thất nghiệp nhất thiết phải làm đơn xin trợ cấp thất nghiệp gửi "Sở lao động giới thiệu việc làm" nơi mình cư trú xem xét, giải quyết, trong đơn phải nói rõ họ tên, nơi cư trú, nơi làm việc, mức lương trước ngày thất nghiệp, nguyên nhân thất nghiệp, thời gian đã lao động cho đến khi bị thất nghiệp và nguyện vọng xin việc làm.

Nếu xét thấy lý do thất nghiệp là khách quan và người thất nghiệp đã hội đủ các điều kiện được hưởng trợ cấp thất nghiệp thì người này được trả trợ cấp thất nghiệp lần đầu cấp liền 2-3 quý bằng séc, tùy theo quy định của mỗi bang. Sở dĩ như vậy là do ở Mỹ cho đến nay vẫn chưa có mô hình chung, thống nhất cho toàn quốc (toàn liên bang) về mức lương khởi điểm chịu thuế bảo hiểm, thuế suất, mức trợ cấp và thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp. Tuy vậy, mức trợ cấp thất nghiệp ở các bang không được quá mức chuẩn của liên bang - không quá 70% lương trước khi bị thất nghiệp. Còn thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp cũng khác nhau ở các bang. Từ năm 1970, Luật bảo hiểm thất nghiệp liên bang cho phép trong thời điểm tỷ lệ thất nghiệp cao, tăng nhanh thì có thể kéo dài thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp sau khi hết hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định của bang. Thời gian kéo gian thêm từ 7 đến 20 tuần lễ trong trường hợp như sau:

- Nếu tỷ lệ thất nghiệp của bang dưới 6%, thì có thể thêm 4 tuần lễ; trên 6% - thêm 7 tuần; trên 7% - thêm 13 tuần.

- Nếu tổng mức thất nghiệp của bang trong 6 tháng từ 8% trở lên, thì có thể được hưởng thêm 20 tuần lễ.

- Tiền trợ cấp thêm ở đây được lấy ở quỹ bảo hiểm của liên bang.

## 2. Nguồn trợ cấp thất nghiệp

Nguồn trợ cấp thất nghiệp là thuế bảo hiểm thất nghiệp. Thuế này tính là phần trăm (%) quỹ lương của người lao động. do người thuê nhân công phải nộp hàng tháng cho quỹ bảo hiểm thất nghiệp ở kho bạc nhà nước địa phương mình và được sử dụng khi cần thiết. Người quản lý (chi phối) quỹ này ở Liên bang là Vụ Lao động - Dạy nghề của Bộ Lao động, ở cấp bang là Sở Lao động giới thiệu việc làm.

Theo luật hiện hành, người thuê từ 1 lao động trở lên, làm việc ít nhất 20 tuần lễ trong năm hay người trả công lao động từ 1500 USD trở lên trong bất kỳ quý nào của năm, thì phải nộp thuế bảo hiểm thất nghiệp. Lương khởi điểm chịu thuế của mỗi lao động là 7.000 USD với thuế suất là 6,2%. Khi Luật bảo hiểm thất nghiệp mới ra đời (1935), lương khởi điểm chịu thuế thất nghiệp là 3.000 USD với thuế suất là 1%. Về sau do tăng lương bù giá vì lạm phát leo thang liên tục, cho nên mức lương khởi điểm chịu thuế và thuế suất cũng tăng dần cho đến ngày nay.

Vì luật pháp liên bang cho phép miễn giảm thuế bảo hiểm thất nghiệp trong một số trường hợp đặc biệt và

cho những doanh nghiệp chấp hành tốt luật bảo hiểm, đã có ít nhất 1 năm trở lên nộp thuế bảo hiểm thất nghiệp kịp thời, đầy đủ, cho nên đối với các trường hợp này mức thuế thực tế chỉ còn khoảng 5,4%, kể cả những bang áp dụng mức lương khởi điểm chịu thuế cao vì ở bang này có thể được hạ mức thuế suất không quá 1% đối với người mới trở thành chủ doanh nghiệp. Năm 2006, lương khởi điểm chịu thuế cao nhất là ở bang Hawai - 35,5 ngàn USD/lao động/năm. Mức bình quân thuế bảo hiểm (trợ cấp) thất nghiệp (kể cả mức miễn giảm thuế) ước tính chiếm 0,8% toàn bộ tiền lương. Mức bình quân thấp nhất (0,2%) là ở bang North Dakota (lương khởi điểm chịu thuế là 8,5 ngàn USD) và ở bang Virgin Islands (lương khởi điểm là 20,5 ngàn USD), còn mức bình quân cao nhất (1,9%) là ở bang Alaska (lương khởi điểm là 30,1 ngàn USD). Tháng 3/2007, tổng tiền lương bảo hiểm thất nghiệp của các bang cộng lại vào khoảng 35,9 tỷ USD so với 34,1 tỷ USD ở cả năm 2006. Tổng chi trợ cấp thất nghiệp năm 2007 là 32,2 tỷ USD so với 29,8 tỷ USD năm 2006. Sau đây là tình hình thu - chi trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp ở Mỹ trong thời gian 1990-2006:

Chỉ tiêu	Năm									
	1990	1995	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	
Trợ cấp thất nghiệp - mức bình quân trong tuần (USD)	161	187	221	238	257	262	263	267	277	
Trợ cấp thất nghiệp so với lương bình quân trong tuần (%)	36,0	35,5	32,9	34,6	36,8	36,5	35,2	34,6	35,0	
Số người lần đầu được hưởng trợ cấp thất nghiệp trong năm (ngàn người)	8.629	8.035	7.033	9.877	10.088	9.935	8.369	2.922	7.349	
Thời gian bình quân lương trợ cấp thất nghiệp (tuần lễ)	13,4	14,7	13,7	13,8	16,5	16,4	16,1	15,3	15,3	
Tổng tiền quỹ bảo hiểm thất nghiệp trong năm (tỷ USD)	15,2	22,0	19,9	19,7	19,7	25,3	31,2	34,7	34,1	
Thuế suất bình quân trên lương cần cho nhu cầu bảo hiểm thất nghiệp (%)	1,95	2,44	1,75	1,71	1,80	2,20	2,68	2,86	2,70	

Bảng trên cho thấy, trong thời gian 1990-2006, thất nghiệp cao nhất vào năm 2002 là 10.088 ngàn người (5,8%), thấp nhất vào năm 2000 - là 7.033 ngàn người (tháng 2/2009 - 12,5 triệu người xin trợ cấp thất nghiệp - 8,1% số người có khả năng lao động). Mức trợ cấp thất nghiệp bình quân trên tuần cao nhất vào năm 2006 - 277 USD; thấp nhất vào năm 1990 - 161 USD; tương quan giữa trợ cấp thất nghiệp bình quân trên tuần và lương bình quân trên tuần (%) cao nhất vào năm 2002 - là 36,8%, thấp nhất vào năm 2000 - là 32,9%; Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp bình quân dài nhất vào năm 2002 - là 16,5 tuần, ngắn nhất vào năm 1990 - 13,4 tuần lễ. Tổng tiền quỹ trợ cấp thất nghiệp lớn nhất vào năm 2005 - là 34,7 tỷ USD, nhỏ nhất vào năm 1990 - là 15,2 tỷ USD. Thuế suất bình quân trên lương cần cho nhu cầu bảo hiểm thất nghiệp cao nhất vào năm 2005 - là 2,86%, thấp nhất vào năm 1990 - là 1,95%.

Ngày 15/1/2008 Quốc hội Mỹ thông qua dự luật trợ cấp bổ sung trong trường hợp thất nghiệp cả nước gia tăng. Theo dự luật thì:

- Trong trường hợp thất nghiệp của liên bang nhiều hơn cùng tháng này năm trước ít nhất là 1 triệu người trở lên (theo số liệu chính thức của Bộ Lao động, kể cả thất nghiệp thời vụ), thì người thất nghiệp được hưởng thời

gian và tiền trợ cấp bổ sung. Chính quyền bang và liên bang phải ký thoả thuận về trợ cấp bổ sung này.

- Chi trợ cấp thất nghiệp bổ sung cho người hết hạn hưởng trợ cấp, nhưng vẫn bị thất nghiệp, được trả ở mức quy định thông thường.

- Trường hợp trợ cấp đặc biệt cho người thất nghiệp, thì mức đặc biệt cũng chỉ bằng mức trợ cấp lần đầu (ở năm đầu) của người thất nghiệp.

- Nếu tỷ lệ thất nghiệp gia tăng và tăng nhanh, giá cả leo thang cao, thì người hưởng trợ cấp thất nghiệp thông thường có thể được bù giá mỗi tháng tối đa là 50 USD...

- Số tiền trợ cấp thêm, trợ cấp đặc biệt đều do các bang chi trả, sau đó quỹ trợ cấp liên bang bồi hoàn toàn bộ, nếu được liên bang thoả thuận trước.

- Nếu lợi dụng các trường hợp trợ cấp đặc biệt, trợ cấp bổ sung mà khai man thời hạn lao động và mức lương trước ngày bị thất nghiệp, để hưởng mức trợ cấp cao hơn thông thường thì sẽ bị pháp luật nghiêm trị và bị trừ đi 15% mức trợ cấp được hưởng ■

#### *Tài liệu tham khảo:*

- "Bảo hiểm thất nghiệp ở Mỹ". Tạp chí: "Mỹ và Canada" số 11/2008.
- USA Today, 6-9/2009.
- <http://www.USgovernment>.